

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS- ST  
Ngày: 11-7-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản .

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Lắm
2. Bà Phạm Thị Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48a/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thu T, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1957

Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bà Trúc, ông H xin vắng mặt, bà Đ vắng mặt không lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Thu T trình bày:*

Vào ngày 16/01/2019 ông H và bà Đ có mượn bà 30.000.000 đồng.

Vào ngày 20/12/2019 ông H và bà Đ có mượn bà 10.000.000 đồng.

Vào ngày 30/7/2019 bà Đ có mượn bà 20.000.000 đồng.

Vào ngày 24/7/2020 bà Đ có mượn bà 10.000.000 đồng.

Bà Đào và ông H mượn tiền để làm kinh tế hẹn khi nào bà cần thì lấy lại nhưng đến nay ông H, bà Đ chưa trả số tiền nào. Khi cho vay thỏa thuận lãi là 3%/tháng/1 triệu đồng bà Đ có trả được vài tháng thì ngưng không trả nữa.

Trong đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông Đỗ Văn H, bà Phan Thị Đ liên đới trả cho bà số tiền vay là 70.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng tại giấy nợ ngày 30/7/2019 và ngày 24/7/2020 số tiền này bà Đ ký tên trong giấy nợ nhưng ông H không có ký tên, để bà và bà Đ thỏa thuận lại, nếu sau này không thỏa thuận được bà sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

Nay bà yêu cầu ông Đỗ Văn H, bà Phan Thị Đ liên đới trả cho bà số tiền vay là 40.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Bà không đồng ý cho ông H, bà Đ trả dần như lời ông H trình bày.

- Bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày :

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay và còn nợ bà T 40.000.000 đồng.

Đây là số nợ ông có ký tên vào giấy nợ, ông nghĩ là bà Đ đã trả rồi nhưng nay bà T kiện thì ông cũng đồng ý liên đới trả cho bà T số nợ mà ông có cùng bà Đ ký tên là ngày 16/01/2019 ông và bà Đ có mượn bà T 30.000.000 đồng, ngày 20/12/2019 ông và bà Đ có mượn bà T 10.000.000 đồng.

Ông chỉ đồng ý liên đới cùng bà Đ trả 40.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Khi vay có thỏa thuận lãi nhưng ông không rõ bao nhiêu, nhưng trong thời gian vay, bà Đ có trả lãi hay không thì ông không rõ chứ ông không có trả lãi.

- Bị đơn bà Phan Thị Đ vắng mặt không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã P, huyện M, căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

Bà Phạm Thu T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T là phù hợp.

Ông Đỗ Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Hai là phù hợp.

Bà Phan Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Đ là phù hợp.

**[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

Việc nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền vay 30.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông H, bà Đ liên đới trả cho bà 40.000.000 đồng tiền vay, không tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giao dịch vay tiền giữa các bên được hai bên các bên thừa nhận có thật, phía ông H thừa nhận ông và bà Đ có ký tên vào 02 giấy nợ ngày 16/01/2019 và ngày 20/12/2019 ông đồng ý liên đới cùng bà Đ trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng tiền vay như phía bà T yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh nên có cơ sở khẳng định ông H, bà Đ còn nợ bà T 40.000.000 đồng tiền vay. Tuy nhiên,

ông H đồng ý trả nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng phía bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên nhận ngày 16/1/2019 trong giấy ghi thời gian đến mừng 10 Tết trả lại, tại biên nhận ngày 20/12/2019 trong giấy ghi thời gian 15 ngày trả lại, nhưng phía ông H, bà Đ đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của bên vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông H, bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền vay là 40.000.000 đồng cho bà T là phù hợp. Việc bà T không yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện của bà nên ghi nhận.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hai, bà Đào phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông H, bà Đ thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

#### **Tuyên xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu T đối với ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị Đ đối với số tiền vay là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thu T.

Buộc ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị Đ phải liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thu T số tiền vay là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị Đ được miễn nộp tiền án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Hoàn trả cho bà Phạm Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005076 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- Dương sự (03b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**



**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- Dương sự (02b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**



Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa







